

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32 /2017/HSST
Ngày 16-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Cảnh Ái;
2. Ông Lê Văn Hiếu;

Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Ông Lê Hữu Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường UBND xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST ngày 03/11/2017, đối với bị cáo:

Quách Văn S - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/01/1999; Nơi cư trú: Thôn Đức Thắng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông: Quách Văn Ng và bà: Lê Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Văn C – Sinh năm: 12/01/1988 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Minh Đức, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn S: Ông Hoàng Đức Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 26/7/2017, khi đang dự đám cưới tại nhà ông Quách Văn M ở thôn Đồng Minh, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì giữa Quách

Văn S và anh Bùi Văn C ở thôn Minh Đức, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa có xảy ra xô sát (đánh nhau) nhưng đã được can ngăn. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, S đi cùng anh T về nhà anh T ở thôn Minh Đức, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa chơi. Một lúc sau thì anh C và một người nữa tên D cũng vào nhà anh T chơi, thấy S đang ngồi bấm điện thoại thì anh C đến gần S và đâm vào mặt S một cái. Bị anh C đâm S hỏi “Sao lại đánh tao nữa”, anh C trả lời “Tao thích”, S hỏi tiếp “Thích đánh nhau hay thích nói chuyện”, anh C trả lời “Thích đánh nhau”, khi đó có anh T đến can ngăn thì anh C và D bỏ đi. Do bị đâm nên S bức tức muốn trả thù anh C, S vào nhà anh T tìm được một con dao sắc dứa vào trong người để tìm anh C đánh. Khi S đang đi tìm anh C thì anh T chạy xe máy theo hỏi S “Đi đâu thế”, S trả lời “Đi đây tý”, rồi lên xe của anh T để anh T chở đi. Cả hai đến nhà anh Lê Văn T ở thôn Đức Thắng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân thì S bảo anh T đưa S vào nhà anh T chơi. Khi vào nhà anh T thấy anh C ngồi trong nhà, S tiến lại gần và chém 01 nhát vào mặt ngoài phía trên cánh tay trái, con dao mắc lại vào tay anh C, anh C bỏ chạy, S liền giật con dao ra thì lưỡi dao tiếp tục cứa thêm 01 nhát vào mặt ngoài cẳng tay trái của anh C, anh C lùi lại S chém tiếp 01 nhát nữa nhưng không trúng, anh C bỏ chạy, nhảy qua tường rào, chạy lên vườn keo, Sơn tiếp tục đuổi chém anh C nhưng được mọi người can ngăn tước dao ném đi. Anh C sau khi bị chém đã được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu còn Quách Văn S bỏ trốn, đến ngày 30/7/2017 S đã đến đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Như Xuân.

Hậu quả: Anh Bùi Văn C bị 02 vết thương: 01 vết thương rách da vùng 1/3 trên ngoài cánh tay bên trái kích thước 08cm x 03cm bờ mép sắc nhọn và 01 vết thương rách da mặt sau giữa cẳng tay bên trái kích thước 06cm x 02cm gây đứt gân duỗi ngón 4, 5 của bàn tay trái.

Tại bản giám định số 292 ngày 04/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Anh Bùi Văn C bị tổn hại 25% (Hai lăm phần trăm) sức khỏe.

Ngày 27/7/2017 anh Bùi Văn Cường có đơn yêu cầu khởi tố đối với Quách Văn S theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-KSĐT-TA ngày 09/10/2017 của Viện trưởng VKS ND huyện Như Xuân, Thanh Hóa truy tố bị cáo Quách Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; điểm a

khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999. Tuyên bố bị cáo Quách Văn S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Quách Văn S mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 30/7/2017.

Buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại và Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết vụ án, tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và trách nhiệm bồi thường dân sự. Tuy nhiên, Người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân của bị cáo: Là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết quy định ở điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất có thể và miễn tiền án phí cho bị cáo theo chính sách của nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị Hội đồng xét xử Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 386 BLHS 2015 để áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội ra đầu thú, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 26/7/2017 tại thôn Minh Đức,

xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân Quách Văn S đã dùng dao chém nhiều nhát vào tay trái của anh Bùi Văn C làm tổn hại 25% sức khỏe của anh C. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 104 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Như Xuân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Vì điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 có quy định mức cao nhất của khung hình phạt nhẹ hơn so với điểm a khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định mức hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của con người được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trăn trở lỗi lầm đã phạm, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này còn có một phần lỗi do hành vi trái pháp luật của người bị hại (bị hại đã đâm một cái vào mặt bị cáo trước đó tại nhà anh T) nên khi lượng hình cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm đ, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về phần hình phạt. Trong vụ án này bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 BLHS.

[4] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự:

Trước khi xét xử ngày 18/9/2017, người hại anh Bùi Văn C có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tổng số tiền = 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường được phần nào.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau: Tiền viện phí là 30.000.000 đồng + Tiền mất thu nhập thực tế của bị cáo là 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng + Tiền mất thu nhập thực tế của một người chăm sóc cho bị cáo là 30 ngày x 100.000 đồng =

3.000.000 đồng + Tiền tổn thất về tinh thần là 1 tháng lương tối thiểu = 1.300.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Văn C với tổng số tiền = 40.300.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là có căn cứ, không trái đạo đức xã hội và đúng pháp luật nên chấp nhận. Bị cáo Quách Văn S phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Văn C số tiền = 40.300.000 đồng (Bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, lưỡi dao sắc, nhọn, dài khoảng 25cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm (theo mô tả của bị cáo). Sau khi chém anh C xong thì được mọi người can ngăn, giằng lấy con dao và ném đi đâu không ai nhớ rõ vị trí nơi ném con dao nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng của vụ án. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn S, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn S 36 (Ba sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 30/7/2017.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa. Bị cáo Quách Văn S phải bồi thường cho người bị hại anh Bùi Văn C; Sinh ngày: 12/01/1988; Trú tại: Thôn Minh Đức, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tổng số tiền là 4.300.000 đồng (Bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Bùi Văn C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo S chưa thanh toán hết số tiền trên cho anh C thì bị cáo phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Điều 5; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quách Văn S phải

chiếu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 2.150.000 đồng tiền án phí DSST có giá ngạch.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Người bị hại.
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- Trại giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn